TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2020
"*Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Thanh Xuyên

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1982 (vắng mặt có đơn);

2. Bị đơn: Anh **Thái Văn Tr**, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn);

Cùng địa chỉ: Ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 19/02/2020 nguyên đơn chị Đặng Ngọc H trình bày và yêu cầu như sau:

Chị H và anh Tr kết hôn vào năm 2003, tại UBND xã Đông Hưng , huyện An Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì không hợp nhau từ cách nói, cách làm và cư xử với nhau không hài hòa, chị H cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng sống nuôi con nhưng càng ngày thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, nên chị và anh Tr đã

sống ly thân nhau khoản hơn 4 năm nay nhưng vợ chồng không đoàn tụ được, chị H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Chị H xác định có 01 đứa con chung tên Đặng Ngọc Hân, sinh ngày 10/5/2006. Hiện nay chị H đang nuôi. Sau ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ; Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Do các đương sự vắng mặt, không ý kiến.

* *Kiểm sát viên phát biểu*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị H và anh Tr kết hôn với nhau vào năm 2003, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H xác định do tính tình không hợp nhau, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Tr, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian kéo dài mà chị H và anh Tr không về đòan tụ được, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh Tr, cho chị H được ly hôn với anh Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Tr có được 01 đứa con chung tên Đặng Ngọc Hân, sinh ngày 10/5/2006 từ khi chị H và anh Tr ly thân nhau cho đến nay chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Hân sống ổn định với chị H khi ly hôn nhau nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H giao con tên Ngọc Hân cho chị H nuôi (*hiện nay cháu Hân đang sống với chị H*) theo nguyện vọng của cháu Hân là phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng, về tài sản, về nợ chung: Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như, tổ chức và thông báo cho các bên đương sự đến để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng sau khi nhận được thông báo thì các đương sự có đơn đề nghị hòa giải và xét xử vắng mặt nên được xác định dây là vụ an dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân*:* Chị H và anh Tr có đăng ký kết năm 2003, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh Tr xác lập năm 2003 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, Việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Tr: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đó là, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân nhau hơn 4 năm nay, vợ chồng không sống chung với nhau một thời gian dài, cuộc sống vợ chồng mà không ai quan tâm gì với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị H xác định chị và anh Tr không thể tiếp tục chung sống với nhau chị H yêu cầu được ly hôn xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và ý kiến của kiểm sát viên cho chị H được ly hôn với Thái Văn Tr là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4].Về con chung: Chị H xác định, chị và anh Trường có 01 đứa con chung tên Đặng Ngọc Hân, sinh ngày 10/5/2006 từ khi chị H và anh Tr ly thân nhau cho đến nay thì cháu Ngọc Hân do chị H nuôi, cháu Hân được phát triển thể chất bình thường, được chị H cho đến trường học hành đầy đủ, đối với anh Tr khi nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị H yêu cầu được nuôi con cho đến nay thì anh Tr không phản đối vì về việc chị H yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và ý kiến của kiểm sát viên, sau khi ly hôn giao con tên Ngọc Hân cho chị H nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Hân đang sống với chị H*) theo nguyện vọng của cháu Hân là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**7].** Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn thep quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Ngọc H được ly hôn với anh Thái Văn Tr.

[2]. Về con chung*:* Chị H và anh Tr có 01 đứa con chung tên Đặng Ngọc Hân, sinh ngày 10/5/2006 khi ly hôn giao con tên Ngọc Hân cho chị H nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Hân đang sống với chị H*) theo nguyện vọng của cháu Hân.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm ly hôn*:* 300.000đ chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H nộp theo biên lai số 0007732 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6].Về quyền kháng cáo*:* Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gởi:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;